TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 253/2025/DS-PT Ngày: 16 - 7 - 2025 V/v Đòi tài sản và tiền hụi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thũy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc: Đòi tài sản và tiền hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2025/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị M, sinh năm 1961.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị Thu B, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh C (nay là ấp T, xã T, tỉnh C).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Khánh D, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khóm 5, phường T, tỉnh C (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Huỳnh Phước L, sinh năm 1956 (chồng bà Thu Ba).

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Phước L: Ông Phan Khánh D (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2025).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 (chồng bà M).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn T: Bà Phan Thị M (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2025).

Ông L, ông T cùng địa chỉ với bà M, bà Thu Ba.

Người kháng cáo: Bà Phan Thị M, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2024 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Phan Thị M trình bày:

Vào ngày 10/01/2007 âm lịch bà có cho bà B vay số vàng là 15 chỉ vàng 24k, lãi suất 750.000 đồng/tháng. Đến ngày 21/12/2007 bà cho bà B vay tiếp là 02 chỉ vàng 24k, lãi suất 100.000 đồng/tháng. Ngày 12/01/2008 bà cho bà B vay tiếp là 03 chỉ vàng 24k, lãi suất 150.000 đồng/tháng. Khi vay bà B đều có viết biên nhận và ký tên. Tổng 20 chỉ vàng 24k tiền lãi là 1.000.000 đồng/tháng. Bà B có đóng lãi khoảng hơn 10 tháng thì không đóng nữa. Bà đã yêu cầu bà B nhiều lần nhưng bà B không trả vốn, lãi. Ngoài ra, bà thừa nhận có vô hụi do vợ chồng bà B làm chủ, nhưng thời gian quá lâu, không nhớ vô hụi bao nhiêu, vô mấy chưng, nhưng đã đóng đầy đủ không có nợ hụi, nếu có đối trừ tiền hụi vô số vàng thì bà B phải lấy lại biên nhận. Sau đó, bà B có làm tờ cam kết hứa trả vàng còn thiếu và có thừa nhận còn nợ vàng khi hòa giải ở địa phương. Tuy nhiên, khi bà B bể hụi còn khoảng 02, 03 tháng nữa mãn hụi nên thống nhất lấy tiền lãi đóng qua hụi nên bà không còn nợ tiền hụi bà B. Nay bà yêu cầu bà B trả lại cho bà số vàng vốn là 20 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tiền lãi. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì bà không đồng ý.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Ngô Thị Thu B (bà Thu Ba có yêu cầu phản tố) trình bày:

Bà thừa nhận cuối năm 2007 vay của bà M 03 lần là 20 chỉ vàng 24k, lãi suất hai bên thỏa thuận bà M trình bày đúng. Tuy nhiên, từ khi hỏi vay đến nay bà đã đóng lãi cho bà M tổng số tiền 54.875.000 đồng. Sau đó, bà không còn khả năng đóng lãi, do vợ chồng bà M và ông Nguyễn Văn T có vô hụi do vợ chồng bà làm chủ hụi tháng 300.000 đồng, vô 06 chưng, đã hốt hết, mỗi tháng đóng hụi chết cho bà là 1.800.000 đồng/tháng đóng tới mãng hụi là 24.600.000 đồng nên hai bên thỏa thuận do bà có vay 20 chỉ vàng 24k, sẽ quy ra tiền vào thời điểm năm 2008 (do tháng 10/2008 bà bể hụi, bà M không đóng hụi) đối trừ vào số tiền hụi còn dư lại thì bà sẽ trả lại, nhưng sau đó bà M không liên hệ nghĩ là đã đối trừ xong, vì số tiền dư lại cũng không nhiều. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà M và ông T phải trả lại số tiền hụi 24.600.000 đồng và đối trừ lại số vàng 20 chỉ vàng 24k (vào năm 2008 giá 1.260.000 đồng/chỉ) thì vợ chồng bà đồng ý trả cho bà M và ông T số tiền 600.000 đồng. Đối với số tiền lãi đã đóng thì bà không yêu cầu gì.

Ông Huỳnh Phước L trình bày: Ông là chồng của bà B thống nhất ý kiến bà B, không bổ sung gì thêm.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là chồng của bà M thống nhất ý kiến bà M, không bổ sung gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2025/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 507/2024/TLST–DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" giữa nguyên đơn: Bà Phan Thị M với bị đơn: Bà Ngô Thị Thu B.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bà Ngô Thị Thu B và ông Huỳnh Phước L, về việc yêu cầu bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn T trả số tiền hụi là 24.600.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, bà Phan Thị M là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M. Buộc bà Ngô Thị Thu B phải có nghĩa vụ trả lại cho bà M 20 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 20 chỉ vàng 24k.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Cuối năm 2007, bị đơn vay của bà M 20 chỉ vàng 24k; nhưng sau đó đã đối trừ xong từ khoảng cuối năm 2008 là do hai bên trừ cấn tiền hụi, hụi do bị đơn làm chủ, bà M hốt hụi nhưng không đóng tiền hụi chết, quy ra vàng tương đương 20 chỉ, cho nên từ năm 2008 đến nay không đề cập đến khoản nợ của hai bên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Phan Thị M nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Phan Thị M, buộc bà Ngô Thị Thu B trả 20 chỉ vàng 24k

Qua xem xét toàn diện chứng cứ, thể hiện: cuối năm 2007 và đầu năm 2008, bà Thu Ba vay của bà M 20 chỉ vàng 24k được thể hiện tại các biên nhận từ bút lục 49 – 52; tại hồ sơ giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước năm 2011 bà M thừa nhận thiếu tiền hụi chết, nhưng số tiền hụi chết 24.000.000đ chứ không phải 24.600.000đ. Như vậy, thời điểm năm 2008, bà Thu Ba vay của bà M 20 chỉ vàng

24k và bà M còn thiếu tiền hụi chết của bà Thu Ba 24.000.000đ là có xảy ra thực tế.

Theo như lời trình bày của bà Thu Ba thì hai bên đã trừ cấn xong, tiền hụi chết bà M thiếu 24.600.000đ được trừ qua vàng vay, vì thời điểm năm 2008 thì 20 chỉ vàng tương đương 24.600.000đ (1.260.000đ/chỉ vàng).

Hồ sơ vụ án thể hiện, năm 2011, bà M khởi kiện yêu cầu trả 20 chỉ vàng 24k, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2012/DSST ngày 09/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa bà Phan Thị M với bà Ngô Thị Thu B. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật; năm 2024, bà M lại tiếp tục khởi kiện yêu cầu bà Thu Ba trả 20 chỉ vàng. Xét về nội dung vụ án thì không có gì thay đổi so với yêu cầu khởi kiện trước đây của bà M đã được Tòa án giải quyết bằng Bản án số 09/2012/DSST ngày 09/02/2012 đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án", nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Do đó, kháng cáo của bà M yêu cầu bà Thu Ba thanh toán 20 chỉ vàng 24k không được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự là người cao tuổi được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị M; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm số: 31/2025/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 507/2024/TLST–DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm 1961.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Thu B, sinh năm 1961.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Phước L, sinh năm 1956.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956.

Tất cả các đương sự cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh C . (nay là ấp Trọng Ban, xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bà Ngô Thị Thu B và ông Huỳnh Phước L, về việc yêu cầu bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn T trả số tiền hụi là 24.600.000 đồng.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thị M và bà Ngô Thị Thu B là người cao tuổi nên được miễn.

- Án phí dân sự phúc thẩm bà Phan Thị M là người cao tuổi được miễn.

4. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền